**MẪU THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

***(Dùng để kiểm chứng trước khi công bố Bảng xếp hạng VNR500 năm 2023)***

|  |
| --- |
| 1. **THÔNG TIN TỔNG QUAN**
 |
| Tên Doanh nghiệp |  |
| Tên tiếng Anh |  |
| Mã số thuế |  |
| Trụ sở chính |  |
| Tel / Fax |  |
| Email / Website |  |
| Tình trạng niêm yết |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| [ ]  HNX | [ ]  HOSE | [ ]  Chưa niêm yết | Mã chứng khoán:  |

 |
| Năm thành lập |  |
| Vốn điều lệ |  |
| Sở hữu vốn |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| [ ]  100% Vốn nhà nước | [ ]  Vốn nhà nước > 50% | [ ]  Vốn nhà nước ≤ 50% |
| [ ]  100% Vốn tư nhân | [ ]  Doanh nghiệp liên doanh | [ ]  100% Vốn nước ngoài |

 |
| Ngành SXKD chính |  |
| Tổng Giám đốc |  |
| Điện thoại |  |
| Đại diện liên lạc / Chức danh |  |
| Email / Điện thoại |  |
| 1. **CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2022 VÀ 2023 (ĐƠN VỊ: TRIỆU ĐỒNG)**
 |
|  | **Năm 2022** | **9 tháng năm 2023** |
| Tổng tài sản |  |  |
| Vốn chủ sở hữu |  |  |
| Tổng Doanh thu |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |
| Tổng lao động |  |  |

**Ghi chú: 1.** *Đề nghị Quý Doanh nghiệp gửi bảng Mẫu Thông tin doanh nghiệp cho BTC qua email, fax hoặc bưu điện* **trước ngày 26/10/2023.** *Các tài liệu kèm theo nếu có (Báo cáo Tài chính kiểm toán, Báo cáo quyết toán thuế…) của Doanh nghiệp là các Bản sao có xác nhận của Doanh nghiệp. Doanh nghiệp cam kết và chịu trách nhiệm về tính khách quan và xác thực của các thông tin cung cấp cùng các tài liệu, tư liệu kèm theo.*

 **2.** *Quý Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, tập đoàn vui lòng sử dụng số liệu của* ***Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán****.*

|  |  |
| --- | --- |
| Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR dưới đây để tải bản mềm (nếu cần): | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP****(Ký tên và đóng dấu)** |

**PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Khảo sát thông tin về tình hình kinh tế, thực trạng sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp trong năm 2023)*

Vietnam Report cam kết phiếu hỏi chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin.

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*

|  |
| --- |
| PHẦN I. TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP |

1. **Tổng quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong 9 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2022? (*Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án*)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| Doanh thu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lợi nhuận | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tổng chi phí | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Số lượng nhân viên | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Số lượng đơn hàng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Tăng trưởng doanh thu của Quý Doanh nghiệp hiện nay chủ yếu đến từ ngành kinh doanh nào? (*Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 4 phương án*)**

[ ]  Ngành kinh doanh cốt lõi

[ ]  Ngành kinh doanh thứ cấp

[ ]  Ngành kinh doanh mới được mở rộng trong năm 2023

[ ]  Khác (Vui lòng cho biết: )

1. **Quý Doanh nghiệp cho biết tình hình chi phí hiện nay thay đổi như thế nào so với cùng kỳ năm 2022? *(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| Chi phí lao động | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chi phí nguyên vật liệu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chi phí bán hàng, marketing | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chi phí đầu tư chuyển đổi công nghệ | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chi phí đầu tư phát triển bền vững | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Những khó khăn dưới đây tác động như thế nào tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong năm vừa qua? Quý Doanh nghiệp dự báo những khó khăn này sẽ kéo dài trong bao lâu?**

***(Vui lòng chọn tối đa 5 khó khăn bằng việc đánh dấu X vào mục Mức độ tác động và chọn 1 phương án tương ứng trong mục Dự báo thời gian tác động kéo dài tới)***

| **Khó khăn** | **Mức độ tác động** | **Dự báo thời gian tác động kéo dài tới** |
| --- | --- | --- |
| **Tác động ít** | **Tác động tương đối** | **Tác động lớn** | **Cuối năm 2023** | **Nửa đầu năm 2024** | **Cuối năm 2024** | **Qua năm 2024** |
| Kinh tế tăng trưởng chậm | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Các vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng, logistics, phân phối | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Giảm số lượng đơn hàng, hàng tồn kho tăng lên | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sức ép từ tỷ giá gia tăng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lạm phát cao | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn, lãi suất cao | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Rủi ro an ninh mạng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lao động không đáp ứng được về số lượng/chất lượng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Bất ổn chính trị trên thế giới | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Cầu tiêu dùng yếu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khác (Vui lòng cho biết: ) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

|  |
| --- |
| **PHẦN II. TRIỂN VỌNG KINH DOANH VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH** |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng tăng trưởng trong năm 2024 so với năm 2023 sẽ như thế nào?**

***(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)***

|  | **Khó khăn hơn rất nhiều** | **Khó khăn hơn một chút** | **Không thay đổi** | **Khả quan hơn một chút** | **Khả quan hơn rất nhiều** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nền kinh tế | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Ngành | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Doanh nghiệp dự kiến một số chỉ tiêu sau của năm 2024 sẽ như thế nào so với năm 2023?**

***(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)***

| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Doanh thu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tổng chi phí | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lợi nhuận | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Doanh nghiệp dự kiến áp dụng những chiến lược nào dưới đây để duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những tháng tiếp theo? (*Vui lòng chọn tối đa 5 phương án cho mỗi giai đoạn*)**

| **Chiến lược** | **12 tháng** | **36 tháng** |
| --- | --- | --- |
| Tăng cường ứng dụng công nghệ tự động hóa trong vận hành sản xuất, tiếp thị bán hàng | [ ]  | [ ]  |
| Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực | [ ]  | [ ]  |
| Cải thiện cơ cấu chi phí | [ ]  | [ ]  |
| Thâm nhập thị trường nước ngoài | [ ]  | [ ]  |
| Tinh gọn bộ máy, cắt giảm nguồn nhân lực | [ ]  | [ ]  |
| Tăng cường phát triển văn hóa doanh nghiệp | [ ]  | [ ]  |
| Chuyển đổi, linh hoạt với chuỗi cung ứng | [ ]  | [ ]  |
| Tăng cường quản lý rủi ro | [ ]  | [ ]  |
| Tăng cường hoạt động kinh doanh cốt lõi | [ ]  | [ ]  |
| Tăng cường đầu tư vào đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm và dịch vụ mới | [ ]  | [ ]  |
| Hợp tác với các tổ chức, công ty khác | **☐** | **☐** |
| Theo đuổi chiến lược M&A | [ ]  | [ ]  |
| Đẩy mạnh thực hành ESG, phát triển bền vững | **☐** | **☐** |
| Nâng cao hình ảnh doanh nghiệp, đẩy mạnh marketing | **☐** | **☐** |
| Khác (Vui lòng cho biết: ………………………………………) | [ ]  | [ ]  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, những vấn đề chính sách nào dưới đây Chính phủ nên thực hiện để hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới? (*Vui lòng chọn tối đa 5 phương án*)**

[ ]  Gia hạn và giảm thuế

[ ]  Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại

[ ]  Thực hiện các gói tín dụng ưu đãi

[ ]  Cải thiện cơ sở hạ tầng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng logistics

[ ]  Rà soát cắt giảm các thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

[ ]  Đẩy mạnh công nghệ thông tin, tiến đến giải quyết thủ tục hành chính hoàn toàn trên không gian mạng

[ ]  Nâng cao hiệu quả các chương trình hỗ trợ người lao động

[ ]  Xử lý các vướng mắc liên quan đến quy tắc xuất xứ để tận dụng ưu đãi thuế quan FTA

[ ]  Kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô

[ ] Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, minh bạch hóa thông tin

[ ]  Bổ sung khung pháp lý về phát triển bền vững

[ ]  Khác (Vui lòng cho biết: )

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, ngành nào có tiềm năng tăng trưởng lớn nhất trong 12 tháng tới? (*Vui lòng chọn tối đa 3 phương án)***

[ ]  Bất động sản/Xây dựng [ ]  Tài chính/Ngân hàng

[ ]  Bảo hiểm [ ]  Điện/Năng lượng

[ ]  Bán lẻ [ ]  Vận tải/Logistics

[ ]  Thực phẩm/Đồ uống [ ]  Dược phẩm/Y tế

[ ]  Du lịch/Giải trí [ ]  Thủy sản

[ ]  Công nghệ thông tin/Viễn thông [ ]  Nông nghiệp

[ ]  Công nghiệp/Chế tạo [ ]  Dệt may/Da giày

[ ]  Khác (vui lòng cho biết):.....................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **THÔNG TIN NHẬN BÁO CÁO** |

**Quý Doanh nghiệp vui lòng cung cấp địa chỉ để nhận Báo cáo Sách trắng Kinh tế Việt Nam 2024:**

Tên người nhận: ……………………………………………………………………………................................................................................

Bộ phận làm việc: ……………………………………………………………………………...............................................................................

Địa chỉ nhận báo cáo: ………………………………………………………………………………......................................................................

Điện thoại: ……………………………………………………….... Email: ……………................................................................................

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*